

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 8 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Xương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Sang

Bà Lê Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1973

Địa chỉ: ABCD, Hoa Kỳ.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Bích N, sinh năm: 1980

Địa chỉ: HDE, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 7 năm 2019, bản tự khai và đơn xin vắng mặt, nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Vào năm 2017, qua sự tìm hiểu thì ông và bà Trần Thị Bích N tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau đó có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/11/2017. Sau khi kết hôn khoảng 01 tháng thì ông trở về Hoa Kỳ sinh sống và có dự tính kế hoạch cho tương lai với bà N, tuy nhiên ông và bà N không thống nhất được quan điểm, luôn xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên không thể hòa hợp được với nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Ông yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Bích N. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông phải trở về Hoa Kỳ, không thể ở lại Việt Nam lâu hơn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông trong quá trình giải quyết vụ án.

Theo bản tự khai ngày 02/8/2019 và đơn xin vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Bích N trình bày:

Bà thống nhất với ông Nguyễn Văn K về hoàn cảnh tiến tới hôn nhân, việc đăng ký kết hôn và mâu thuẫn không thể hàn gắn giữa hai bên. Nay bà xác định quan hệ vợ chồng giữa bà và ông K không thể hàn gắn nên với yêu cầu ly hôn của ông K, bà đồng ý. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Bích N là ly hôn, nguyên đơn ông Nguyễn Văn K đang ở Hoa Kỳ, bị đơn bà Trần Thị Bích N đang ở Việt Nam nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Bích N tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21 tháng 11 năm 2017 nên hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Bích N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo như lời trình bày của ông K thì sau khi kết hôn khoảng 01 tháng thì ông trở về Hoa Kỳ sinh sống và dự tính kế hoạch cho tương lai với bà N, tuy nhiên giữa ông và bà N không thống nhất được về quan điểm, luôn xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay ông nhận thấy vợ chồng không thể hòa hợp với nhau nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Trần Thị Bích N. Theo lời khai của bà N thì bà cũng thống nhất về hoàn cảnh tiến tới hôn nhân, việc đăng ký kết hôn và mâu thuẫn không thể hàn gắn giữa bà và ông K, với yêu cầu xin ly hôn của ông K, bà cũng đồng ý. Xét thấy, ông K có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng, do đó Tòa án cũng không thể hòa giải đoàn tụ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của ông K và bà N đã

lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông K yêu cầu ly hôn với bà N và bà N cũng đồng ý là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Bích N đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Bích N đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án ghi nhận. Nếu sau này có sự tranh chấp thì các bên có liên quan có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Ông Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 147, Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Nguyễn Văn K.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn K được ly hôn với bà Trần Thị Bích N.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Bích N đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án ghi nhận.

Về tài sản chung và về nợ chung: Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Bích N thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án ghi nhận. Nếu sau này có sự tranh chấp thì các bên có liên quan có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006841 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Bích N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thế Xương